

Bản án số: 29/2021/HNGĐ-ST

Ngày: 23-02-2021

V/v “*Tranh chấp hôn nhân và gia  
đình: Ly hôn, nuôi con chung*”

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THOẠI SƠN, TỈNH AN GIANG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa:* Bà Trần Thị Mỹ Linh

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Nguyễn Thành Phước
2. Bà Nguyễn Thị Hồng Nhung

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Đặng Huỳnh Hoa Lý – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thoại Sơn, tỉnh An Giang.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thoại Sơn tham gia phiên tòa:** Bà Bùi Phương Anh – Kiểm sát viên

Ngày 23 tháng 02 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thoại Sơn, tỉnh An Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 388/2020/TLST-HNGĐ ngày 12 tháng 10 năm 2020 về việc: “*Tranh chấp hôn nhân và gia đình: Ly hôn, nuôi con chung*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 260/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 29 tháng 12 năm 2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số 26/QĐST-HNGĐ ngày 21 tháng 01 năm 2021, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Anh Đoàn Văn M, sinh năm 1988 (có mặt)

Địa chỉ: Ấp HĐ, thị trấn PH, huyện ThS, tỉnh An Giang

- Bị đơn: Chị Trần Sinh S, sinh năm 1990 (vắng mặt)

Địa chỉ: Ấp HT.B, xã PT, huyện ThS, tỉnh An Giang

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo đơn khởi kiện, lời khai trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn là anh Đoàn Văn M trình bày:

Anh M và chị S do tự tìm hiểu và tự nguyện chung sống năm 2008, có tổ chức lễ cưới và có đăng ký kết hôn ngày 17/7/2008 tại UBND thị trấn Phú Hòa, huyện Thoại Sơn, tỉnh An Giang. Thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc nhưng sau đó thì phát sinh mâu thuẫn do tính tình không phù hợp nên chị S đã bỏ về nhà cha mẹ ruột sinh sống từ năm 2010 đến nay không liên lạc. Nay nhận thấy tình cảm không còn, không thể hàn gắn nên anh M yêu cầu ly hôn chị S.

Về con chung: Anh M trình bày có một con chung tên Đoàn Anh K, sinh ngày 05/4/2009. Từ khi chị S bỏ đi đến nay cháu Kiệt do anh M nuôi dưỡng, do đó anh M yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng cháu Kiệt, không yêu cầu chị S cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: Không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tổ chức các phiên hòa giải để anh M và chị S thỏa thuận với nhau về việc giải quyết vụ án, đã tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho chị S nhưng chị S đều vắng mặt không lý do nên việc hòa giải không tiến hành được. Vì vậy, Tòa án đưa vụ án ra xét xử theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Tòa án cũng đã tổng đạt hợp lệ Quyết định đưa vụ án ra xét xử và Quyết định hoãn phiên tòa cho chị S nhưng chị S tiếp tục vắng mặt không lý do nên Hội đồng xét xử xét xử vắng mặt bị đơn theo quy định.

Tại phiên tòa: Anh M vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, yêu cầu ly hôn với chị S; yêu cầu được tiếp tục nuôi con chung là cháu Đoàn Anh K, không yêu cầu chị S cấp dưỡng nuôi con.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Thoại Sơn trình bày quan điểm:

Về thủ tục tố tụng: Tòa án thụ lý, xác định quan hệ tranh chấp, xác định tư cách đương sự, thu thập chứng cứ đảm bảo quy định của pháp luật tố tụng dân sự; thành phần Hội đồng xét xử không thuộc trường hợp phải thay đổi. Chị S vắng mặt lần thứ hai không lý do nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn là phù hợp quy định tại Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh M, cho anh M được ly hôn chị S. Về con chung, giao cháu Đoàn Anh K cho anh Đoàn Văn M tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng, chị S không cấp dưỡng nuôi con. Tài sản chung, nợ chung: Không xem xét. Anh M phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

*[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết:* Anh Đoàn Văn M và chị Trần Sinh S chung sống với nhau có đăng ký kết hôn (Theo Giấy chứng nhận kết hôn

số 93 do UBND thị trấn Phú Hòa, huyện Thoại Sơn, tỉnh An Giang cấp ngày 17/7/2008). Chị Trần Sinh S có hộ khẩu thường trú tại: Ấp HT.B, xã PT, huyện ThS, tỉnh An Giang nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Thoại Sơn theo quy định tại Điều 53 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 28, 35, 39 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[2] *Về tố tụng*: Tại phiên tòa, chị Trần Sinh S vắng mặt không lý do, Hội đồng xét xử căn cứ Điều 227, Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt đối với bị đơn.

[3] *Xét việc tranh chấp*:

[3.1] Về quan hệ hôn nhân: Anh M và chị S xác lập quan hệ hôn nhân trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn ngày 17/7/2008 tại UBND thị trấn Phú Hòa, huyện Thoại Sơn, tỉnh An Giang theo đúng quy định của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 nên hôn nhân của anh chị là hợp pháp.

Theo anh M trình bày nguyên nhân mâu thuẫn do tính tình không hợp nên chị S đã bỏ về nhà cha mẹ ruột sinh sống, không liên lạc hàn gắn tình cảm và cũng ít khi thăm con. Nay nhận thấy không còn tình cảm và cũng không thể tiếp tục chung sống nên anh M yêu cầu ly hôn chị S.

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án cũng đã tiến hành hòa giải để các đương sự hòa giải với nhau về việc giải quyết vụ án nhưng chị S vắng mặt không lý do nên không thể tiến hành hòa giải được.

[3.2] Xét thấy, trong cuộc sống hôn nhân, vợ chồng cần có sự tôn trọng, yêu thương nhau để xây dựng gia đình hạnh phúc, tiến bộ. Giữa anh M và chị S phát sinh mâu thuẫn nhưng cả hai không có thiện chí muốn hàn gắn. Quá trình giải quyết vụ án Tòa án cũng đã mở các phiên hòa giải để các đương sự thỏa thuận với nhau về việc giải quyết vụ án nhưng chị S đều vắng mặt không lý do cho thấy mâu thuẫn giữa anh M và chị S đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được nên yêu cầu ly hôn của anh M là có cơ sở. Do đó, căn cứ khoản 1 Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình chấp nhận yêu cầu ly hôn của anh M.

[4] *Về con chung*: Có một con chung tên Đoàn Anh K, sinh ngày 05/4/2009. Hiện nay cháu K đang sống chung với anh M. Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án cũng đã tiến hành ghi nhận ý kiến của cháu K thể hiện nguyện vọng của cháu muốn tiếp tục sống chung với cha nếu cha mẹ ly hôn. Hội đồng xét xử xét thấy yêu cầu của anh M phù hợp nguyện vọng của cháu K nên để đảm bảo sự ổn định về tâm lý cho cháu cần giao cháu Đoàn Anh K cho anh Đoàn Văn M tiếp tục nuôi dưỡng, ghi nhận anh M không yêu cầu chị S cấp dưỡng nuôi con.

[5] *Về tài sản chung*: Anh Đoàn Văn M trình bày không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết, chị S không có văn bản nêu ý kiến và yêu cầu nên Hội đồng xét xử không có cơ sở xem xét.

[6] *Về nợ chung*: Theo trình bày của anh Đoàn Văn M không có nợ chung, chị S vắng mặt và cũng không có văn bản nêu ý kiến và yêu cầu nên Hội đồng xét xử không có cơ sở xem xét.

[7] *Về án phí*: Anh Đoàn Văn M phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định. Chị Trần Sinh S không phải chịu án phí.

*Vì các lẽ trên;*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

*Căn cứ các điều 51, 53, 56, 57, 58, 81, 82, 83 và Điều 84 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;*

*Căn cứ các điều 28, 35, 39, 147, 227, 228, 271, 273 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;*

*Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.*

**Xử:** Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Đoàn Văn M.

1. *Về quan hệ hôn nhân*: Anh Đoàn Văn M được ly hôn chị Trần Sinh S.

2. *Về con chung*: Giao cháu Đoàn Anh K, sinh ngày 05/4/2009 cho anh Đoàn Văn M trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, chị Trần Sinh S không cấp dưỡng nuôi con.

Chị Trần Sinh S và các thành viên trong gia đình (nếu có) phải tôn trọng quyền được nuôi con của anh Đoàn Văn M. Anh Đoàn Văn M và các thành viên trong gia đình (nếu có) không được cản trở chị Trần Sinh S trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung.

Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của người thân thích của con, cơ quan có thẩm quyền, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con, buộc cấp dưỡng nuôi con chung theo quy định của pháp luật.

3. *Về án phí*: Anh Đoàn Văn M phải chịu 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm nhưng được khấu trừ tiền tạm ứng án phí 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng anh M đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số TU/2019/0004070 ngày 12/10/2020 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Thoại Sơn.

Chị Trần Sinh S không phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

Các đương sự không phải chịu các chi phí tố tụng khác.

4. *Về quyền kháng cáo:* Các đương sự có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo là 15 ngày tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Giấy chứng nhận kết hôn số 93, do UBND TT. Phú Hòa, huyện Thoại Sơn, tỉnh An Giang cấp ngày 17/7/2008 cho anh Đoàn Văn M và chị Trần Sinh S không còn giá trị pháp lý kể từ ngày bản án này có hiệu lực pháp luật.

*Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.*

***Nơi nhận:***

- TAND tỉnh An Giang (1);
- VKSND huyện Thoại Sơn (1);
- THADS huyện Thoại Sơn (1);
- UBND TT. Phú Hòa (1);
- Các đương sự (2);
- Lưu văn phòng (1);
- Lưu hồ sơ (1).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Trần Thị Mỹ Linh**